

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2020/HS-ST
Ngày: 17-6-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Thanh Thà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé;
2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Minh N, sinh năm 1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố B, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Minh Đ và bà Phạm Thị T, bị cáo có vợ Trần Bích V, sinh năm 1984 và có 01 người con tên Phạm Tuấn K, sinh năm 2014; anh chị em ruột gồm 03 người kể cả bị cáo.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Từ năm 2002 đến 2006 đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy Nhị Xuân;

- Từ năm 2009 đến 2011 đi cai nghiện bắt buộc tại Trường giáo dục đào tạo và giải quyết việc làm số 1.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 14/3/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1953; (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/3/2020, Phạm Minh N điều khiển xe gắn máy biển số 51Y9-5474 từ nhà đến khu vực đồng ruộng gần chợ sáng thuộc xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người thanh niên không rõ lai lịch để mua ma túy về sử dụng nhưng không gặp. Khi ra về thì N gặp một người thanh niên khác không rõ lai lịch cũng đi mua ma túy nên N hỏi đi mua ma túy ở đâu rồi đi theo. Sau đó, cả hai đi đến một ngôi nhà ở ấp 4, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi để gặp người bán ma túy. Tại đây, N thấy người mua ma túy giao tiền qua khe cửa cổng và nhận lại từ một người phụ nữ chất ma túy nên N làm theo, N giao qua khe cửa cổng số tiền 200.000 đồng cho người phụ nữ và N nhận lại một ống nhựa màu trắng.

Sau khi nhận được ma túy N bỏ vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển chiếc xe gắn máy biển số 51Y9-5474 đi đến đường Nguyễn Thị Dương thuộc ấp 4A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Căn cứ Kết luận giám định số 469/KLGD-H ngày 20/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Chất bột màu trắng được ký hiệu mẫu m cần giám định bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Phạm Minh N và hình dấu Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1341gam, loại Heroine.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong mang số vụ 469/2020, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng.
- 01 chiếc xe gắn máy hiệu Dream màu nâu, biển số 51Y9-5474, số khung C100M-0153608; số máy C100ME-0153608.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 14/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Phạm Minh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1341gam, loại Heroine thì bị bắt quả tang. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Minh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều

38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Minh N mức án từ 15 đến 21 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử khoan hồng xử mức án nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh N đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/3/2020 sau khi mua được ma túy N bỏ vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển chiếc xe gắn máy biển số 51Y9-5474 đi đến đường Nguyễn Thị Dường thuộc ấp 4A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang. Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Minh N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên, cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Từ năm 2002 đến 2006 đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy Nhị Xuân; Từ năm 2009 đến 2011 đi cai nghiện bắt buộc tại Trường giáo dục đào tạo và giải quyết việc làm số 1.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Mặc dù bị cáo có nhân thân không tốt nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có cha ruột là ông Phạm Minh Đ tham gia cách mạng tháng 5/1965, được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, được tặng kỷ niệm chương cho chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy, hiện là thương binh. Hơn nữa, hiện nay bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo (bị nhiễm HIV giai đoạn cuối có sổ khám, chữa bệnh và nhận thuốc uống hàng tháng tại Trung tâm y tế dự phòng huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh). Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong mang số vụ 469/2020 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, bị cáo sử dụng liên lạc với bạn bè, gia đình không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo xin nhận lại tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

- 01 chiếc xe gắn máy hiệu Dream màu nâu, biển số 51Y9-5474, số khung C100M-0153608; số máy C100ME-0153608 đã trả cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với người cùng mua ma túy với bị cáo và người bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục điều tra làm rõ khi nào có kết quả sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí, Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2020.

- Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- + Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 469/2020 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra.

- + Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng số:85/PNK ngày 29/4/2020 và Lệnh nhập kho vật chứng số 85 ngày 29/4/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Phạm Minh N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Thị Thanh Thà

